



BIỆN PHÁP HÌNH THÀNH KĨ NĂNG GIAO TIẾP SỰ PHẠM CHO GIÁO SINH TRƯỜNG TRUNG CẤP SỰ PHẠM MẪU GIÁO - NHÀ TRẺ HÀ NỘI

NGUYỄN THỊ HUYỀN

Trường Trung cấp Sự phạm Mẫu giáo - Nhà trẻ Hà Nội

Tóm tắt: Trong rất nhiều kĩ năng (KN) cần có để trở thành một người giáo viên (GV) mầm non đáp ứng được nhu cầu của xã hội thì kĩ năng giao tiếp sự phạm (KNGTSP) được coi là KN quan trọng nhất. Nhưng trong thực tế thì KN này của các GV mầm non tương lai vẫn còn có nhiều hạn chế mặc dù nhà trường đã quan tâm tạo điều kiện cho sinh viên rèn luyện nghiệp vụ sự phạm trong quá trình đào tạo. Có rất nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân cơ bản là chưa có quy trình rèn luyện KNGTSP khoa học, hợp lí. Bài viết đưa ra một số biện pháp hình thành KNGTSP cho giáo sinh Trường Trung cấp sự phạm (TCSP) Mẫu giáo - Nhà trẻ Hà Nội.

Từ khóa: Kĩ năng; kĩ năng giao tiếp sự phạm; giáo sinh; Trường Trung cấp Sự phạm Mẫu giáo - Nhà trẻ.

(Nhận bài ngày 25/4/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 26/5/2016; Duyệt đăng ngày 24/6/2016)

1. Đặt vấn đề

Giao tiếp là một hoạt động đặc thù của con người, giúp con người sống, hoạt động, thỏa mãn các nhu cầu vật chất, tinh thần của mình. Thông qua giao tiếp, con người lĩnh hội được các kinh nghiệm lịch sử - xã hội, biến chúng thành kinh nghiệm của bản thân. Đồng thời, qua giao tiếp con người có thể tự đánh giá, tự điều khiển, điều chỉnh, tự giáo dục và tự hoàn thiện bản thân cho phù hợp với chuẩn mực xã hội.

Giáo dục mầm non là bậc học nền tảng trong hệ thống giáo dục quốc dân. Đây là bậc học đòi hỏi năng lực sự phạm của người GV cao hơn nhiều so với các bậc học khác, đặc biệt là năng lực giao tiếp sự phạm. Trong thực tế, KNGTSP của các GV mầm non tương lai còn có nhiều hạn chế, đó là KNGTSP của cô với trẻ, với đồng nghiệp, KNGTSP của GV với phụ huynh. Vì sao lại có những hạn chế như vậy? Có rất nhiều nguyên nhân, tuy nhiên theo chúng tôi nguyên nhân cơ bản đó là chưa có quy trình rèn luyện KNGTSP khoa học, hợp lí. Vì vậy, trong bài viết này, chúng tôi đưa ra một số biện pháp hình thành KNGTSP cho giáo sinh Trường TCSP Mẫu giáo - Nhà trẻ Hà Nội.

2. Khái niệm giao tiếp và kĩ năng giao tiếp

2.1. Giao tiếp

Theo Từ điển Tiếng Việt: "Giao tiếp là trao đổi, tiếp xúc với nhau" [1]. Theo tác giả Ngô Công Hoàn trong cuốn *Giao tiếp và ứng xử sự phạm*: Giao tiếp là hoạt động xác lập và vận hành các quan hệ người - người trong sự tiếp xúc trực tiếp để hiện thực hóa các quan hệ xã hội giữa con người với nhau [2].

Nhìn chung, có nhiều định nghĩa khác nhau về giao tiếp. Mỗi định nghĩa đều dựa trên một quan điểm riêng nhưng đều thống nhất quá trình giao tiếp là sự tiếp xúc tâm lí giữa người - người với các đặc trưng sau:

- Giao tiếp là một quá trình con người ý thức được mục đích, nội dung và những phương tiện cần đạt được khi tiếp xúc với người khác;

- Giao tiếp diễn ra nhằm trao đổi thông tin, tư tưởng, tình cảm, thế giới quan, nhân sinh quan, nhu cầu... của những người tham gia vào quá trình giao tiếp;

- Qua giao tiếp giúp con người nhận thức, hiểu biết lẫn nhau;

- Giao tiếp được tiến hành trong một thời gian, không gian và các điều kiện cụ thể;

- Cá nhân trong giao tiếp vừa là chủ thể vừa là khách thể của giao tiếp.

*** Giao tiếp sự phạm:** Giao tiếp sự phạm diễn ra như điều kiện của hoạt động sự phạm. Đó là sự tiếp xúc, trao đổi giữa người dạy và người học, bằng các phương tiện giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ nhằm thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục có hiệu quả.

*** Các giai đoạn của quá trình giao tiếp sự phạm:** Trên cơ sở nghiên cứu quá trình hình thành KN giao tiếp của giáo sinh, chúng tôi chia quá trình giao tiếp sự phạm thành 03 giai đoạn như sau:

*** Giai đoạn 1: Lập kế hoạch giao tiếp**

Là sự sắp đặt, xác định phương pháp, hình thức tổ chức, thời gian, địa điểm giao tiếp sự phạm theo những phương tiện sẵn có phù hợp đối tượng, nội dung giao tiếp.

*** Giai đoạn 2: Triển khai cuộc giao tiếp sự phạm**

- Mở đầu quá trình giao tiếp sự phạm: là giai đoạn định hướng, đối với người lạ lần đầu tiên tiếp xúc, các giác quan của cả chủ thể và đối tượng giao tiếp đều hoạt động tích cực để tiếp nhận thông tin về phía bên kia.

- Diễn biến quá trình giao tiếp sự phạm: Biểu hiện bằng những thao tác, hành vi ứng xử khác nhau.

* *Giai đoạn 3: Kết thúc - đánh giá quá trình giao tiếp sư phạm*

- Chốt lại những vấn đề chính của cuộc giao tiếp làm tăng hiệu quả giáo dục.

- Đề ra biện pháp, việc làm cho các hoạt động tiếp theo nhằm phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của đối tượng giao tiếp.

2.2. Kỹ năng giao tiếp

- *Kỹ năng giao tiếp (KNGT)* là khả năng sử dụng hợp lý các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ, biết cách tổ chức, điều chỉnh quá trình giao tiếp nhằm đạt mục đích giao tiếp.

- *KNGTSP* là toàn bộ những thao tác, cử chỉ, điệu bộ, hành vi (kể cả hành vi ngôn ngữ) được phối hợp hài hòa, hợp lý của GV, nhằm đảm bảo sự tiếp xúc với trẻ đạt kết quả cao trong hoạt động dạy học và giáo dục, với sự tiêu hao năng lượng tinh thần và cơ bắp ít nhất trong những điều kiện thay đổi.

- *Các nhóm KNGTSP*: Trong quá trình nghiên cứu về giao tiếp sư phạm, các nhà tâm lý, giáo dục phân chia thành các loại KN giao tiếp khác nhau. Dựa theo cách tiếp cận với đối tượng giao tiếp có thể chia KNGTSP thành 3 nhóm chính sau:

- KNGTSP với trẻ mầm non;
- KNGTSP với đồng nghiệp, với lãnh đạo cấp trên;
- KNGTSP với phụ huynh (cộng đồng).

3. Thực trạng kỹ năng giao tiếp sư phạm của giáo viên Trường Trung cấp Sư phạm Mẫu giáo - Nhà trẻ Hà Nội

Môn học KNGT của GV mầm non được xây dựng với mục đích hình thành cho giáo viên những hiểu biết sơ đẳng về những nguyên tắc và hành vi giao tiếp ứng xử có văn hóa. Bên cạnh đó, số lượng môn học cũng như hoạt động kiến tập, thực tập thường xuyên tại các trường mầm non rất lớn.

Hầu hết các em còn rất trẻ, chưa thực sự quan tâm đến những vấn đề xã hội đặt ra cho giáo dục, nên lung túng khi tổ chức một hoạt động tập thể, khi đứng trước những tình huống sư phạm cần giải quyết; vốn sống, vốn hiểu biết về các vấn đề chính trị, xã hội, kinh tế, văn hóa, khoa học công nghệ còn ít; ngôn ngữ chưa chuẩn xác cả về mặt ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp. Các môn học chưa có sự phối hợp đồng đều nên mặc dù trong quá trình học các em đã được hướng dẫn dự kiến và xử lý các tình huống có thể xảy ra tuy nhiên chưa hiệu quả.

Khi tham gia tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ trong đợt kiến thực tập ở trường mầm non các em chưa thực sự linh hoạt khi giao tiếp với trẻ, với phụ huynh học sinh, với các anh chị đồng nghiệp hoặc xử lý các tình huống nảy sinh trong các hoạt động hết sức cảm tính và không hiệu quả.

Dưới đây, chúng tôi đề xuất một số biện pháp tác động tích cực và đồng bộ với mong muốn các em sẽ tự tin và linh hoạt hơn trên cơ sở những tri thức đã được trang bị để tiến hành có hiệu quả công tác chăm sóc,

giáo dục trẻ của mình.

4. Biện pháp hình thành kỹ năng giao tiếp sư phạm cho giáo viên Trường Trung cấp Sư phạm Mẫu giáo - Nhà trẻ Hà Nội

4.1. Hình thành nhận thức về tầm quan trọng của việc rèn luyện kỹ năng giao tiếp

Mục tiêu: Giúp giáo viên nhận thức được tầm quan trọng của việc giao tiếp có KN, từ đó các em sẽ có nhu cầu rèn luyện KNGT cho bản thân và hình thành cho mình động cơ rèn luyện KNGT để làm gì.

Nội dung: Để đạt được mục tiêu trên, SV cần nhận thức rõ và sâu sắc những vấn đề sau: Giao tiếp có KN sẽ giúp con người đạt được mục đích giao tiếp dễ dàng hơn; Giao tiếp có KN góp một phần lớn vào việc làm cho con người trở nên đẹp hơn, lịch thiệp hơn, sống văn minh hơn.

Cách thực hiện:

- Thông qua các môn học trong chương trình đào tạo, đặc biệt là môn KN giao tiếp của cô giáo mầm non, GV giúp các em hình thành nhận thức, nhu cầu, động cơ rèn luyện KNGT. Cụ thể là GV giúp các em nhận thức được ý nghĩa của việc giao tiếp có KN trong những trường hợp cụ thể; giúp các em thấy được giao tiếp là nhân tố quan trọng trong việc quyết định sự thành bại khi ta tiến hành một công việc mà có sự tương tác với người khác; bên cạnh đó giao tiếp có KN là giao tiếp đúng hoàn cảnh, đúng tình huống, đúng đối tượng sẽ làm cho bản thân mình trở nên đẹp hơn, lịch thiệp hơn trong mắt người khác.

Ban giám hiệu nhà trường thường xuyên tổ chức cho giáo viên những buổi sinh hoạt chuyên đề về KNGT lồng ghép vào những ngày truyền thống, những buổi chào cờ.... Thông qua báo cáo chuyên đề, GV mở rộng cho SV thêm kiến thức về KNGT mà trong chương trình GV không thể truyền tải hết. Từ những hiểu biết ngày càng phong phú hơn về kiến thức KNGT các em càng có nhu cầu trong việc rèn luyện KNGT cho bản thân.

4.2. Trang bị hệ thống tri thức lý thuyết về giao tiếp cho giáo viên hiệu quả

Mục tiêu: Nhằm giúp giáo viên được lĩnh hội tri thức về giao tiếp hiệu quả nhất.

- Xác định mục đích, yêu cầu.

- Cung cấp các thông tin cần thiết cho việc rèn luyện.

- Lập kế hoạch rèn luyện trong đó thể hiện rõ mục đích, phương pháp, hình thức, điều kiện rèn luyện.

Nội dung: Nội dung tri thức giáo viên cần đạt: nội dung của các môn học thuộc về giao tiếp, những nguyên tắc để giao tiếp thành công và làm thế nào để xử lý một tình huống giao tiếp đạt hiệu quả.

Cách thực hiện: Thông qua các môn học thuộc về giao tiếp, GV truyền thụ cho các em nội dung cũng như cách thức luyện tập các KNGT.

- Tổ chức những buổi học lý thuyết sinh động bằng cách sử dụng các phương pháp dạy học như: Thảo luận nhóm, semina, làm bài tập lớn. Bên cạnh đó, trong bài



giảng của thầy, mỗi đơn vị kiến thức phải có những ví dụ cụ thể, sinh động, thú vị từ cuộc sống.

- Đầu tư để có giáo án điện tử tốt. Trong việc soạn giáo án điện tử, GV nên lồng ghép đoạn phim, hình ảnh để minh họa cho kiến thức KNGT. GV chọn ra những đoạn phim, những bài tập cụ thể đó là: hành vi giao tiếp của cô với trẻ, với đồng nghiệp, kiểu cười; ngôn ngữ của giọng nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ của nhân vật.

4.3. Giáo viên thiết kế bài tập phong phú, đa dạng phù hợp với đối tượng và hoạt động giao tiếp

Mục đích: Tạo điều kiện để giáo sinh được chủ động lựa chọn nội dung hoạt động theo loại KN muốn được hình thành. Đáp ứng được các năng lực hiện có của giáo sinh, kích thích tính tích cực, chủ động tham gia hoạt động của các em, qua đó vốn kiến thức cũng như KN giao tiếp được hình thành.

Cách tiến hành: GV giao nhiệm vụ yêu cầu giáo sinh giải quyết. GV giao nhiệm vụ thông qua yêu cầu giải quyết tình huống cụ thể. Yêu cầu giáo sinh xác định các nội dung theo quy trình hình thành KN giao tiếp: Xác định mục đích của hoạt động giao tiếp; Huy động tri thức và tiềm năng vốn có của bản thân; Lựa chọn phương tiện giao tiếp; Thể hiện hành vi giao tiếp; Hướng dẫn giáo sinh xây dựng tình huống và giải quyết tình huống; lưu ý tình huống tích cực và những tình huống không tích cực.

Đặt nhiệm vụ học tập cho giáo sinh đảm bảo tính tự nhiên gắn liền với cuộc sống thực hàng ngày của các em, phản ánh được các mối quan hệ đa dạng, phong phú của xã hội. Tình huống tạo ra kích thích được tính tích cực của giáo sinh, không gò bó, không mang tính áp đặt. GV phải nắm được vốn hiểu biết, KN hiện có của lớp nói chung và từng giáo sinh nói riêng.

4.4. Tổ chức cho giáo sinh thực hành những bài tập để rèn luyện kỹ năng giao tiếp

Mục tiêu: Giúp SV hình thành, rèn luyện được một số KNGT cơ bản.

Nội dung:

- KN định hướng trong giao tiếp;
- KN tự chủ cảm xúc, hành vi;
- KN thành lập mối quan hệ trong giao tiếp;
- KN tự kiểm chế kiểm tra người khác;
- KN chủ động điều khiển quá trình giao tiếp;
- KN diễn đạt ngôn ngữ cụ thể, dễ hiểu.

Cách thực hiện:

- *Bài tập rèn luyện KN định hướng trong giao tiếp:*

+ *Bài tập 1:* Cho giáo sinh quan sát một đoạn clip về hoạt động đón trẻ ở 1 lớp học mới (3 phút), sau đó dựa vào nét mặt, cử chỉ, hành vi, lời nói của trẻ, GV, phụ huynh học sinh; tập đoán về trạng thái cảm xúc của nhân vật (vui - buồn, sợ hãi - an tâm; lo lắng ...). Cho giáo sinh nhân vật trong clip cảm (tắt âm thanh); yêu cầu giáo sinh phán đoán tâm trạng nhân vật thông qua cử chỉ, điệu bộ...

+ *Bài tập 2:* Cho giáo sinh dự giờ ở một lớp học hay buổi sinh hoạt tập thể. Yêu cầu giáo sinh quan sát kỹ và

trả lời các câu hỏi: Ai là người có uy tín trong lớp, được bạn bè yêu mến, không yêu mến? Tại sao? Rút ra kết luận?

- *Bài tập rèn luyện KN tự chủ cảm xúc, hành vi:* Cho giáo sinh thảo luận: Khi tức giận chúng ta thường có những hành động như thế nào? Kết quả thảo luận: Lúc nóng giận thở ra thật mạnh, hít vào thật sâu ít nhất 5 lần, lấy tay vuốt ngực và làm dịu cơn bực tức tự hỏi: "Nóng giận hậu quả sẽ ra sao?"

Trong bài tập này, GV nên để từng cá nhân giáo sinh chia sẻ kinh nghiệm bản thân về việc kiểm chế được và không kiểm chế được cảm xúc khi tức giận của mình; các em cho biết các em đã rút ra được bài học kinh nghiệm gì từ những việc đó.

- *Bài tập rèn luyện KN thành lập mối quan hệ trong giao tiếp:* Tập nở một nụ cười thân thiện trước khi tiếp xúc với một ai đó. Cho SV thực hành bài tập này khoảng 1 tuần, sau đó yêu cầu giáo sinh báo cáo kết quả về tác dụng của nụ cười thân thiện của mình đối với đối tượng giao tiếp.

- *Bài tập rèn luyện KN tự kiểm tra người khác:* Yêu cầu giáo sinh chia sẻ kinh nghiệm về việc đánh giá người mới của mình để xem nhận định ban đầu của các em về người khác chính xác đến mức độ nào. Sau đó GV và giáo sinh cùng nhau phân tích xem lí do tại sao lại có kết quả đó. Điều này có ý nghĩa rất quan trọng trong mối trường giao tiếp của mình: giao tiếp với đồng nghiệp... GV khẳng định nên tập thói quen không nhận xét về ai hay khẳng định bất cứ điều gì về người khác khi chưa có đủ thông tin, trước những lời nói khó nghe không nên phản ứng mà hãy suy xét kĩ trước khi có tác động vào đối tượng giao tiếp.

- *Bài tập rèn luyện KN chủ động, điều khiển quá trình giao tiếp:* Yêu cầu giáo sinh thông báo cho cả lớp biết một thông báo mới của trường để cùng thực hiện. GV có thể tiến hành trong những buổi sinh hoạt lớp; chào cờ đầu tuần...

GV phân tích và rút ra kinh nghiệm. Yêu cầu một giáo sinh bất kì đóng vai lớp trưởng hoặc bí thư chi đoàn điều khiển buổi sinh hoạt lớp hay sinh hoạt chi đoàn.

GV cần đưa ra những bài tập giải quyết tình huống sư phạm để vận dụng những KN trên vào những đối tượng hoặc hoạt động giao tiếp cụ thể. Trong đề tài này chúng tôi đưa ra một số tình huống sư phạm về các hoạt động cung như đối tượng giao tiếp trong môi trường sư phạm như sau:

GV có thể sắp xếp, bố trí thời gian hợp lí cho giáo sinh tập xử lí tình huống sư phạm (giả định và thực tế). Cần phân tích các dữ kiện, yêu cầu giáo sinh vận dụng các KNGT để đưa ra cách giải quyết tối ưu và tiến hành xử lí tình huống theo đúng quy trình.

4.5. Tổ chức các hoạt động dạy học tích cực góp phần rèn luyện kỹ năng giao tiếp

Mục tiêu: Biện pháp này giúp tạo ra một môi trường

thuận lợi để SV thực hành KNGT.

Nội dung: Trong giảng dạy, GV sử dụng các phương pháp dạy học như: thảo luận nhóm, semina, đàm thoại... tổ chức hoạt động dạy học theo hướng phát huy tính tích cực của giáo sinh.

Cách thực hiện:

- Tổ chức dạy học bằng phương pháp hoạt động theo nhóm. Tổ chức lớp học hoạt động theo nhóm nhỏ từ 2 đến 6 thành viên có trình độ khác nhau để xây dựng tình huống và thể hiện KNGT với các đối tượng và hoạt động giao tiếp.

Các thành viên có thể đảm nhận những vai khác nhau như nhóm trưởng (điều khiển chung), thư kí (ghi chép, tóm tắt, biên tập ý kiến), người điều phối (theo dõi thời gian cho cả nhóm), người báo cáo (thay mặt nhóm báo cáo kết quả)...yêu cầu mỗi thành viên trong nhóm độc lập thực hiện nhiệm vụ của mình và cùng hợp tác với người khác để giải quyết nhiệm vụ chung. Các thành viên phải theo dõi ý kiến, thái độ của những thành viên khác, từ đó rèn KN quan sát, lắng nghe, diễn đạt ngôn ngữ... và hình thành tinh thần đoàn kết.

- Sử dụng phương pháp đàm thoại trong dạy học:

Tạo điều kiện cho giáo sinh rèn luyện KN nghe đối tượng giao tiếp, KN diễn đạt cụ thể dễ hiểu.

5. Kết luận

Qua nghiên cứu lí luận và thực tiễn cuộc sống, chúng tôi thấy KNGTSP rất cần thiết với sinh viên ngành Giáo dục Mầm non nói chung và giáo sinh Trường Trung cấp Sư phạm Mẫu giáo - Nhà trẻ nói riêng. Vì vậy cần phải có chương trình rèn luyện KNGTSP đúng đắn, thường xuyên, khoa học và hợp lí cho giáo sinh Trường Trung cấp Sư phạm Mẫu giáo - Nhà trẻ Hà Nội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Như Ý (chủ biên), (1999), *Đại Từ điển Tiếng Việt*, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
- [2]. Ngô Công Hoàn, (1995), *Giao tiếp và ứng xử của cô giáo với trẻ*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [3]. Hoàng Anh - Nguyễn Thạc, (1991), *Luyện giao tiếp sư phạm*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội 1.
- [4]. Lê Xuân Hồng, *Một số vấn đề về giao tiếp và giao tiếp sư phạm trong hoạt động của giáo viên Mầm non*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [5]. Lê Xuân Hồng, (2000), *Những kĩ năng sư phạm mầm non*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [6]. Nguyễn Xuân Vinh, (1998), *Sự thông minh trong ứng xử sư phạm*, NXB Thanh niên.

MEASURES TO DEVELOP PEDAGOGICAL COMMUNICATION SKILL FOR STUDENT AT THE HANOI CHILDCARE-KINDERGARTEN TEACHERS' TRAINING SCHOOL

Nguyen Thi Huyen

Hanoi childcare-kindergarten teachers' training college

Abstract: Pedagogical communication skill is the most important skill for kindergarten teachers to satisfy the social needs. However, this skill was still limited in future teachers, although school board paid attention to for students in the pedagogical training process. There were many reasons, mainly due to inappropriate process to practice right pedagogical communication skill. The article refers to measures to develop pedagogical communication skill for student at the Hanoi childcare-kindergarten teachers' training school.

Keywords: Skill; Pedagogical communication skill, pedagogical students; childcare-kindergarten teachers' training school.